

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

SikaCeram®-428 Super Bond T

Keo dán gạch polyurethane đàn hồi hiệu suất cao, đa năng, không trượt trên bề mặt đứng, thích hợp cho các bề mặt có khả năng biến dạng (Loại 5 'T'S2, R2T).

MÔ TẢ

SikaCeram®-428 Super Bond T là keo dán gốc nhựa polyurethane đàn hồi hai thành phần, đa năng, hiệu suất cao, được sử dụng để dán các loại gạch và đá với cường độ bám dính cao trên các bề mặt có khả năng biến dạng, đồng thời có khả năng chống trượt khi thi công trên bề mặt đứng. Sản phẩm đặc biệt thích hợp để thi công đá tự nhiên và đá cẩm thạch (marble) nhạy cảm với độ ẩm, cũng như trên các bề mặt nền hút nước và không hút nước. Thích hợp sử dụng cho cả nội thất và ngoại thất.

ỨNG DỤNG

SikaCeram®-428 Super Bond T chỉ được sử dụng bởi các nhà thầu hoặc người thi công chuyên nghiệp, có kinh nghiệm.

- Dùng để dán các loại gạch ceramic với mọi kích thước trên các bề mặt nền khó hoặc các bề mặt có khả năng biến dạng lớn.
- Dùng để dán đá tự nhiên và đá cẩm thạch (marble) nhạy cảm với độ ẩm.
- Dùng để dán gạch mosaic thủy tinh.
- Dùng để dán gạch ceramic lên bề mặt bếp, mặt bàn bếp, cũng như trên các bề mặt bằng gỗ hoặc kim loại.
- Dùng để dán gạch trên lớp vữa cán nền có hệ thống sưởi dưới sàn.
- Dùng để dán gạch mỏng và/hoặc gạch khổ lớn.

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Đa năng
- Dễ thi công
- Không bị trượt
- Hiệu suất cao
- Độ đàn hồi rất cao
- Độ bền vượt trội
- Chống lão hóa
- Bám dính tốt trên hầu hết các loại vật liệu xây dựng
- Thích hợp sử dụng trên bề mặt tường thạch cao
- Khả năng chịu biến dạng cao
- Đóng rắn mà không bị co ngót

SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

Phù hợp với tiêu chuẩn IS 15477:2019, keo dán gạch Loại 5 – T–S2.

Phù hợp với tiêu chuẩn EN 12004-2:2017, keo dán gạch phân loại R2T.

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	Nhựa polyurethane và cát thạch anh chọn lọc	
Đóng gói	Thành phần A + B được định lượng sẵn	Bộ 5 kg
	Thành phần A	Thùng 4.6 kg
	Thành phần B	Thùng 0.4 kg

Ngoại quan / Màu sắc	Thành phần A+B sau khi trộn		Dạng hồ màu trắng
	Thành phần A		Dạng hồ sệt màu trắng
	Thành phần B		Chất lỏng trong suốt
Hạn sử dụng	12 tháng kể từ ngày sản xuất		
Điều kiện lưu trữ	Sản phẩm phải được bảo quản trong bao bì gốc, còn nguyên vẹn, chưa mở và được niêm phong kín, tại nơi khô ráo, ở nhiệt độ từ +10 °C đến +40 °C. Tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.		
Tỷ trọng	Thành phần A+B sau khi trộn	~1.60 kg/L	(EN ISO 2811-1)
	Thành phần A	~1.75 kg/L	
	Thành phần B	~1.00 kg/L	
	Tất cả các giá trị khối lượng riêng được xác định tại nhiệt độ +30 °C.		

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Cường độ bám dính	Điều kiện thử nghiệm	Yêu cầu theo tiêu chuẩn	Giá trị đo được	(IS 15477-2019)
	Điều kiện khô	$\geq 2 \text{ N/mm}^2$	$\geq 2.3 \text{ N/mm}^2$	
	Điều kiện ẩm	Tiêu chuẩn không quy định yêu cầu cụ thể.	$\geq 1.9 \text{ N/mm}^2$	
* Tiêu chuẩn EN 12004-2:2017 không quy định yêu cầu về cường độ bám dính kéo.				
KHÁNG HOÁ CHẤT				
Có khả năng kháng nhiều loại hóa chất. Liên hệ Bộ phận Dịch vụ Kỹ thuật của Sika để biết thêm thông tin.				
Khả năng hấp thụ nước	Không thấm xuyên và độ tăng khối lượng $\leq 20 \text{ g}$ (Đạt).			(BS EN 14891, A.7 : 2017)
Khả năng kháng trượt	Yêu cầu theo tiêu chuẩn	Giá trị đo được	(EN12004-2:2017/IS15477-2019)	
	$\leq 0.5 \text{ mm}$	$\leq 0.35 \text{ mm}$		
Nhiệt độ làm việc	Tối thiểu $-20 \text{ }^{\circ}\text{C}$. / Tối đa $+80 \text{ }^{\circ}\text{C}$.			
Biến dạng theo phương ngang	Yêu cầu theo tiêu chuẩn	Giá trị đo được	(IS 15477-2019)	
	$\geq 5 \text{ mm}$	Độ biến dạng cao, $> 5 \text{ mm}$ (Đạt đến giới hạn đo của thiết bị thử nghiệm)		
* Tiêu chuẩn EN 12004-2:2017 không quy định giới hạn đối với chỉ tiêu này.				
Lực dính mặt trượt	Điều kiện thử nghiệm	Yêu cầu theo tiêu chuẩn	Giá trị đo được	(EN 12004-2: 2017)
	Cường độ bám dính ban đầu	$\geq 2 \text{ N/mm}^2$	$\geq 3.8 \text{ N/mm}^2$	
	Cường độ bám dính sau khi ngâm nước	$\geq 2 \text{ N/mm}^2$	$\geq 3 \text{ N/mm}^2$	
	Cường độ bám dính sau khi chịu sốc nhiệt	$\geq 2 \text{ N/mm}^2$	$\geq 3.5 \text{ N/mm}^2$	
	Sau thời gian mở > 20 phút	$\geq 0.5 \text{ N/mm}^2$	$\geq 2 \text{ N/mm}^2$	

Điều kiện khô	$\geq 6 \text{ N/mm}^2$	$\geq 6 \text{ N/mm}^2$
Điều kiện ẩm	Tiêu chuẩn không quy định yêu cầu cụ thể	$\geq 4 \text{ N/mm}^2$
Lão hóa nhiệt	$\geq 3 \text{ N/mm}^2$	$\geq 3 \text{ N/mm}^2$

THÔNG TIN THI CÔNG

Tỷ lệ trộn	Thành phần A : Thành phần B = 92 : 8 (Theo khối lượng)										
Định mức	Định mức tiêu thụ phụ thuộc vào loại bề mặt nền, biên dạng bề mặt, độ nhám, kích thước gạch, chiều rộng mạch gạch và phương pháp thi công (dán một mặt hoặc dán hai mặt). Nên thi công thử trên một khu vực mẫu để xác định chính xác lượng tiêu thụ cho điều kiện bề mặt nền cụ thể và phương pháp thi công dự kiến. Định mức tham khảo cho một lớp keo dán: <table> <tr> <th>Kích thước gạch</th><th>Kích thước bay răng cưa</th><th>Lượng tiêu thụ</th></tr> <tr> <td>Gạch nhỏ</td><td>3 mm</td><td>~2.5 kg/m²</td></tr> <tr> <td>Gạch vừa/lớn</td><td>6 mm</td><td>~4.5 kg/m²</td></tr> </table> Các giá trị này mang tính lý thuyết và không bao gồm lượng vật liệu bổ sung do độ rỗng bề mặt, biên dạng bề mặt, sai lệch độ phẳng hoặc hao hụt trong quá trình thi công, v.v.		Kích thước gạch	Kích thước bay răng cưa	Lượng tiêu thụ	Gạch nhỏ	3 mm	~2.5 kg/m ²	Gạch vừa/lớn	6 mm	~4.5 kg/m ²
Kích thước gạch	Kích thước bay răng cưa	Lượng tiêu thụ									
Gạch nhỏ	3 mm	~2.5 kg/m ²									
Gạch vừa/lớn	6 mm	~4.5 kg/m ²									
Chiều dày lớp	Tối đa	4.0 mm									
	Tối thiểu	1.5 mm									
	Đối với ứng dụng với chiều dày lớn hơn, vui lòng liên hệ Bộ phận Dịch vụ Kỹ thuật của Sika.										
Nhiệt độ môi trường	Tối thiểu +10 °C. / Tối đa +35 °C.										
Độ ẩm không khí tương đối	Tối đa 65 %.										
Điểm sương	Cẩn thận với hiện tượng ngưng tụ. Bề mặt nền và sản phẩm chưa đóng rắn sau khi thi công phải cao hơn ít nhất +3 °C so với điểm sương để giảm nguy cơ ngưng tụ hoặc hiện tượng phân hóa trên bề mặt lớp vật liệu đã thi công. Nhiệt độ thấp và độ ẩm cao làm tăng khả năng xảy ra hiện tượng phân hóa.										
Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu +10 °C. / Tối đa +35 °C.										
Độ ẩm bề mặt	≤ 4% theo khối lượng Các phương pháp thử sau có thể được sử dụng: máy đo Sika®-Tramex, phương pháp đo CM hoặc phương pháp sấy khô trong tủ sấy. Không có hiện tượng ẩm dâng theo tiêu chuẩn ASTM (tấm polyethylene).										
Thời gian thi công	~60 phút (Mẫu 100 g, ở +30 °C)										
Thời gian mở	60 - 80 phút (điều kiện trong phòng thử nghiệm)										
Sản phẩm hoàn thiện	Chà ron sàn / Cho phép đi lại	~24 giờ									
	Chà ron tường	~12 giờ									
	Sử dụng bình thường	~3 ngày									
	Ghi chú: Các giá trị được xác định trong điều kiện phòng thí nghiệm ở +25 °C. Nhiệt độ cao hơn sẽ làm giảm thời gian chờ được chỉ định, nhiệt độ thấp hơn sẽ làm tăng thời gian chờ.										
Thời gian điều chỉnh	60 - 80 phút (Trong điều kiện phòng thí nghiệm)										

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất (sẵn sàng khi có yêu cầu) về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

DỤNG CỤ THI CÔNG

MÁY TRỘN

- Máy trộn điện một trục (< 400 vòng/phút) với cánh khuấy dạng xoắn

THI CÔNG

- Bay răng cưa
- Búa cao su

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT / XỬ LÝ SƠ BỘ

- Bề mặt nền có thể là một trong các vật liệu sau: lớp vữa cán nền xi măng, bê tông, vữa trát, gạch ceramic, vữa xi măng-vôi, lớp cán nền canxi sulfat, tấm sợi thạch cao, lớp cán nền anhydrite, bề mặt đã được tạo nhám bằng cát, kim loại, cao su, tấm thạch cao, gỗ, xi măng amiăng, gạch ceramic cũ, polystyrene, PVC, linoleum, kính.
- Bề mặt nền gốc xi măng phải đã đóng rắn và khô hoàn toàn (2–6 tuần).
- Tất cả bề mặt nền phải đủ khả năng chịu lực, chịu được tải trọng của lớp ốp lát mới và tạo nền bám dính chắc chắn, ổn định. Bề mặt phải sạch, khô, không có hạt rời hoặc dễ bong tróc, không chứa bụi, đất, dầu, sáp đánh bóng, mỡ, lớp xi măng yếu hoặc hiện tượng muối hóa.
- Sử dụng các biện pháp chuẩn bị bề mặt cơ học thích hợp để loại bỏ hoàn toàn khỏi bề mặt nền mọi tạp chất hoặc vật liệu có thể làm giảm khả năng bám dính của sản phẩm.
- Bề mặt nhẵn phải được làm nhám nhẹ để cải thiện độ bám dính.
- Để xác nhận việc chuẩn bị bề mặt và độ bám dính đạt yêu cầu, cần tiến hành thi công thử trên một khu vực nhỏ trước khi thi công toàn bộ.
- Bất kỳ khuyết tật nhỏ nào trên bề mặt và các sai lệch về độ phẳng, biên dạng bề mặt hoặc khu vực lộ cốt liệu, cần được trám và làm phẳng bằng Sika MonoTop® với chiều dày tối đa 5 mm, thi công ít nhất 24 giờ trước khi tiến hành dán keo toàn phần.
- Đối với các khu vực có chiều dày lớn và diện tích lớn cần sửa chữa, tạo phẳng lại bề mặt nền, sử dụng các loại vữa phù hợp trong dòng Sika MonoTop® hoặc SikaCeram® Floor Leveler.
- Xác định các vết nứt trên bề mặt nền và xử lý trám kín bằng nhựa epoxy Sikadur® phù hợp.

- Khi thi công trên bề mặt không hút nước hoặc hút nước hạn chế như gạch ceramic cũ, bề mặt sơn phủ, v.v., cần kiểm tra đảm bảo bề mặt còn chắc, ổn định và bám dính tốt. Sử dụng sản phẩm tẩy dầu mỡ / tẩy cần phù hợp để làm sạch hoàn toàn bề mặt nền.
- Đối với thi công trong điều kiện khí hậu / môi trường nóng hoặc trên bề mặt nền có độ hút nước cao, cần làm ẩm sơ bộ ngay trước khi thi công sản phẩm. Tránh để đọng nước / nước đọng trên bề mặt nền. Bề mặt không được ẩm ướt khi chạm vào.
- Nếu cần lớp chống thấm dưới lớp gạch, các sản phẩm / hệ thống chống thấm gốc xi măng và gốc acrylic Sika® phải được thi công lên bề mặt nền trước khi ốp lát.

TRỘN

Quan trọng: Phải trộn nguyên bộ

Quan trọng: Tránh trộn quá mức để giảm thiểu sự cuốn khí vào hỗn hợp.

- Cho thành phần B (chất đóng rắn) vào thành phần A (nhựa nền).
- Trộn liên tục trong 3 phút cho đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất.
- Trong giai đoạn trộn cuối cùng, dùng bay phẳng hoặc bay cạnh thẳng cạo kỹ thành và đáy thùng trộn ít nhất một lần để đảm bảo hỗn hợp được trộn hoàn toàn.

THI CÔNG

Quan trọng: Thi công đủ lượng keo để đảm bảo độ “thấm ướt” đầy đủ mặt sau viên gạch.

Quan trọng: Độ phủ keo trên mặt sau viên gạch phải > 60%.

Quan trọng: Thi công ốp lát phải được thực hiện trên lớp keo vừa thi công còn tươi. Tạo đủ áp lực để đảm bảo tiếp xúc hoàn toàn và đồng đều 100% với lớp keo nhằm đạt độ bám dính tối ưu.

Quan trọng: Nếu hình thành lớp màng (se mặt) trên bề mặt keo, ngay lập tức dùng bay cạo bỏ lớp keo đó, loại bỏ vật liệu đã bị ảnh hưởng và thi công lại một lớp keo mới SikaCeram®-428 Super Bond T.

Quan trọng: Bảo vệ vật liệu vừa thi công khỏi nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp (đóng băng), mưa và ánh nắng trực tiếp trong ít nhất 12–24 giờ sau khi thi công.

Quan trọng: Tránh thi công dưới ánh nắng trực tiếp và/hoặc trong điều kiện gió mạnh hoặc gió lùa.

Ghi chú: Đối với gạch > 900 cm² (30 × 30 cm), luôn khuyến nghị áp dụng phương pháp thi công 2 lớp (lớp nền và lớp phía sau gạch)

- Dùng mặt phẳng của bay trải một lượng keo vừa đủ lên bề mặt thi công đã được chuẩn bị.
- Sau khi trải lớp keo ban đầu, dùng bay răng cưa vuông phù hợp để kéo keo, tạo lớp keo có chiều dày theo yêu cầu.
- Khi cần thiết (đặc biệt đối với gạch khổ lớn), trát thêm keo lên mặt sau viên gạch (back buttering) để đảm bảo lớp keo tiếp xúc phủ kín toàn bộ.
- Đặt viên gạch lên lớp keo còn ướt và còn độ bám dính, sau đó dùng búa cao su gõ nhẹ để ép viên gạch vào lớp keo.
- Điều chỉnh vị trí viên gạch khi cần thiết. Sử dụng

Bản chỉ tiết sản phẩm

SikaCeram®-428 Super Bond T

Tháng Chín 2026, Hiệu đính lần 03.01

02171030200000001

- nêm, ke hoặc các dụng cụ đỡ phù hợp để giữ viên gạch ổn định khi cần.
6. Làm sạch phần keo thừa trên bề mặt gạch và trong các khe rỗng trước khi keo khô.

VỀ SINH DỤNG CỤ

Vệ sinh tất cả dụng cụ và thiết bị thi công bằng Sika® Thinner C ngay sau khi sử dụng. Vật liệu sau khi đóng rắn chỉ có thể được loại bỏ bằng phương pháp cơ học.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Thông tin, và đặc biệt là các khuyến nghị liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được đưa ra một cách thiện chí dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về các sản phẩm khi được lưu trữ đúng cách, được xử lý và áp dụng trong điều kiện bình thường theo khuyến nghị của Sika. Trong thực tế, sự khác biệt về vật liệu, bề mặt nền và điều kiện địa điểm thực tế dẫn đến việc không có bảo đảm nào về khả năng bán được hoặc sự phù hợp cho một mục đích cụ thể cũng như bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào phát sinh từ bất kỳ mối quan hệ pháp lý nào, có thể được suy ra từ thông tin này, hoặc từ bất kỳ khuyến nghị bằng văn bản nào hoặc từ bất kỳ lời khuyên nào khác được đưa ra. Người sử dụng sản phẩm phải kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm đối với ứng dụng và mục đích dự định hay không. Sika có quyền thay đổi các đặc tính của sản phẩm của mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được tôn trọng. Tất cả các đơn đặt hàng được chấp nhận theo các điều khoản bán hàng và giao hàng hiện tại của chúng tôi. Người dùng cần tham khảo phiên bản mới nhất của Tài liệu Sản phẩm địa phương dành cho sản phẩm liên quan. Các Tài liệu Sản phẩm này có sẵn trên trang web của chúng tôi. Thông tin trong bất kỳ phiên bản nào người dùng đã tải xuống chỉ có giá trị tại thời điểm tải.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm

SikaCeram®-428 Super Bond T
Tháng Chín 2026, Hiệu đính lần 03.01
021710302000000001

SikaCeram-428SuperBondT-vi-VN-(09-2026)-3-1.pdf

